

**TÒA ÁN NHÂN D
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 235/2022/DS-PT

Ngày 30-8-2022

“V/v Tranh chấp hợp đồng góp hui”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Tuyền

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Phụng

Ông Nguyễn Thiện Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Không Văn Đa - Thư ký Tòa án nhân D tỉnh Long An.

- Đại diện viện kiểm sát nhân D tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Chung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 214/2022/TLPT-DS ngày 07 tháng 7 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng góp hui”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 31/2022/DS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 239/2022/QĐ-PT ngày 04 tháng 8 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Mỹ L, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Số 182, ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Nguyễn Thanh N, sinh năm 1975;

2.2. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1974;

Cùng địa chỉ: Số 57, ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An..

3. Người kháng cáo: Bị đơn bà Nguyễn Thị D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của bà Huỳnh Thị Mỹ L cùng những lời trình bày như sau:

Ông Nguyễn Thanh N và bà Nguyễn Thị D là vợ chồng. Bà D có tham gia các dây hội do bà L làm chủ thảo. Bà L đã khởi kiện lần thứ nhất phân hội đã đóng thay cho bà D theo bản án dân sự sơ thẩm số 34/2020/DS-ST ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, bản án dân sự phúc thẩm số 118/2021/DS-PT ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, bản án dân sự sơ thẩm số 51/2021/DS-ST ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, bản án dân sự phúc thẩm số 88/2022/DS-PT ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An. Theo 04 bản án trên tuyên buộc ông N và bà D phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà L số tiền tổng cộng 464.860.000 đồng + 110.000.000 đồng = 574.860.000 đồng. Hiện nay trong 04 dây hội này có 01 dây hội đã mãn, 03 dây hội vẫn còn vài lần chưa đến kỳ. Vì vậy, bà tiếp tục đóng thay cho bà D và sẽ khởi kiện sau. Sau khi khởi kiện lần thứ nhất và lần thứ hai, bà L tiếp tục đóng thay thêm cho bà D 04 dây hội với số tiền tổng cộng 40.000.000 đồng, cụ thể như sau:

Dây hội 1: Dây hội 10.000.000 đồng mở ngày 25/9/2016 dương lịch, 04 tháng khai một lần, bà D đã hốt và phải đóng 06 lần hội chết. Bà khởi kiện lần thứ nhất và lần thứ hai đã được chấp nhận 05 lần. Đến tháng 8 năm 2021, bà đã đóng thay cho bà D thêm 01 lần x 10.000.000 đồng = 10.000.000 đồng. Dây hội này đã mãn.

Dây hội 2: Dây hội 5.000.000 đồng mở ngày 14/7/2018 dương lịch, 03 tháng khai một lần, bà D đã hốt và phải đóng 12 lần hội chết. Bà khởi kiện lần thứ nhất và lần thứ hai đã được chấp nhận 09 lần. Đến tháng 9 năm 2021, bà đã đóng thay cho bà D thêm 02 lần x 5.000.000 đồng = 10.000.000 đồng. Dây hội này còn 01 lần x 5.000.000 đồng = 5.000.000 đồng là mãn hội, bà đã đóng thay cho bà D nhưng chưa khởi kiện trong vụ án này.

Dây hội 3: Dây hội 5.000.000 đồng mở ngày 8/4/2017 dương lịch, 03 tháng khai một lần, bà D đã hốt và phải đóng 10 lần hội chết. Bà khởi kiện lần thứ nhất và lần thứ hai đã được chấp nhận 07 lần. Đến tháng 8 năm 2021, bà đã đóng thay cho bà D thêm 02 lần x 5.000.000 đồng = 10.000.000 đồng. Dây hội này còn 01 lần x 5.000.000 đồng = 5.000.000 đồng là mãn hội, bà đã đóng thay cho bà D nhưng chưa khởi kiện trong vụ án này.

Dây hội 4: Dây hội 5.000.000 đồng mở ngày 25/9/2017 dương lịch, 03 tháng khai một lần, bà D đã hốt và phải đóng 11 lần hội chết. Bà khởi kiện lần thứ nhất và lần thứ hai đã được chấp nhận 07 lần. Đến tháng 4 năm 2021, bà đã đóng thay cho bà D thêm 02 lần x 5.000.000 đồng = 10.000.000 đồng. Dây hội này còn 02 lần x 5.000.000 đồng = 10.000.000 đồng là mãn hội, bà đã đóng thay cho bà D nhưng chưa khởi kiện trong vụ án này.

Mục đích bà D tham gia chơi hội nhằm tìm kiếm lợi nhuận để phục vụ cho nhu cầu thiết yếu của gia đình ông N và bà D. Khi tham gia chơi hội, bà D không cầm cố, thế chấp tài sản cho bà. Nay bà khởi kiện yêu cầu ông N và bà D phải thực hiện nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền hội chết của 04 dây hội với số tiền tổng cộng 40.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Nguyễn Thị D, ông Nguyễn Thanh N trình bày:

Ông bà chung sống như vợ chồng không có đăng ký kết hôn từ năm 2000 đến nay. Từ khoảng năm 2015 đến nay, bà D tham gia chơi nhiều dây hụi trong đó có 06 dây hụi do bà L làm chủ thảo như lời trình bày nêu trên của bà L là đúng sự thật. Ông N không có tham gia chơi 06 dây hụi này. Khi bà D hốt hụi thì bà L trừ hết các dây hụi khác, còn giao cho bà D chỉ 10.000.000 đồng. Bà L đóng thay các dây hụi trên cho bà D nhưng bà D không có kêu bà L đóng thay và bà L cũng không có giấy tờ chứng minh đóng thay hụi cho bà D. Kể từ khi bà D hốt 06 dây hụi trên đến nay, bà D có đóng hụi chết lại cho bà L nhưng không có làm giấy tờ gì, cũng không có ai thấy ai biết vì khi đó chỉ có bà D và bà L. Do đó, bà D và ông N không đồng ý trả 40.000.000 đồng. Hiện nay, bà L còn nợ bà D 21.000.000 đồng không có làm giấy tờ gì nhưng bà D không có khởi kiện gì đối với bà L.

Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 31/2022/DS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An đã căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 177, 179, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 288, 468, 471 của Bộ luật dân sự; các Điều 27, 30, 37 của Luật hôn nhân gia đình; các Điều 3, 6, 24, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Mỹ L, buộc ông Nguyễn Thanh N và bà Nguyễn Thị D phải thực hiện nghĩa vụ liên đới trả cho bà Huỳnh Thị Mỹ L số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

Về án phí, tạm ứng án phí: Buộc ông Nguyễn Thanh N và bà Nguyễn Thị D phải có nghĩa vụ liên đới chịu 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước. Hoàn trả lại cho bà Huỳnh Thị Mỹ L 1.000.000 đồng (một triệu đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000518 ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo; quyền và nghĩa vụ của các đương sự ở giai đoạn thi hành án.

Bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, bị đơn bà D kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn bà D vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bà D trình bày: Bà L và bà có chốt lại 07 dây hụi bà tham gia với số tiền 344.000.000 đồng là do bà L ép bà ký tên, thật ra bà chỉ hốt hụi số tiền tại biên

nhận 114.780.000 đồng nhưng bà L chỉ giao cho bà 90.000.000 đồng, còn lại bà L cần trừ vào hụi chưa góp. Đối với biên nhận nợ 65.000.000 đồng thì bà hoàn toàn không biết. Bà L đã chốt lại nợ của các dây hụi ghi nợ 344.000.000 đồng và đã kiện bà 02 lần đã có bản án nên bà xác định không còn nợ tiền hụi của bà L.

Ông N trình bày: Việc bà D tham gia hụi với bà L như thế nào ông hoàn toàn không biết.

Bà L trình bày: Do bà D vẫn còn nợ của những dây hụi chưa đến ngày mãn nên trước đây bà chưa khởi kiện, số nợ 344.000.000 đồng là chốt lại của nhiều dây hụi bà D đã hốt đến thời điểm chốt, còn nợ những phần chưa góp là thời gian sau khi chốt nợ. Biên nhận nợ 114.780.000 đồng là số tiền bà D hốt hụi, không phải là tiền mượn. Hiện nay, ngoài số tiền bà khởi kiện thì bà D còn nợ 20.000.000 đồng của 03 dây hụi, bà sẽ khởi kiện sau.

Các đương sự không có thỏa thuận gì khác.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu:

Cấp phúc thẩm thực hiện đúng pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình. Bị đơn bà L kháng cáo đúng quy định tại Điều 273, Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự nên đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về yêu cầu kháng cáo: Bà D kháng cáo không đồng ý trả tiền cho bà L vì bà không còn nợ, bà đã góp hụi đầy đủ và khi hốt hụi bà L đã cần trừ vào hụi chết. Căn cứ vào chứng cứ, lời trình bày của bà D tại bản án dân sự sơ thẩm số 34/2020/DS-ST ngày 04 tháng 9 năm 2020 và Bản án dân sự sơ thẩm số 81/2021/DS-PT ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L về việc buộc bà D, ông N liên đới trả các dây hụi 1, 2, 3, 4 tính tới ngày 20 tháng 4 năm 2021; Sau đó bà D kháng cáo trình bày đã hốt hụi và đã cần trừ không còn nợ nhưng bà L không thừa nhận, bà L không có căn cứ chứng minh nên bị bác kháng cáo giữ y bản án sơ thẩm tại bản án dân sự phúc thẩm số 118/2021/DS-PT ngày 05 tháng 4 năm 2021 và Bản án dân sự phúc thẩm số 88/2022/DS-PT ngày 28 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, bản án đã có hiệu lực thi hành. Sau đó bà L tiếp tục khởi kiện bà D đối với những dây hụi chưa mãn mà bà D chưa góp, bà D cũng trình bày không còn nợ vì đã cần trừ vào số tiền hụi đã hốt. Tuy nhiên, bà D cũng không có căn cứ chứng minh. Đối chiếu với thời gian của những dây hụi với thời gian bà L khởi kiện thì những dây hụi bà L khởi kiện trước đây chưa đến hạn mãn nên bà L chưa có quyền khởi kiện. Vì vậy, sau đó bà L tiếp tục khởi kiện bà D, án sơ thẩm tuyên buộc bà D trả cho bà L số tiền 40.000.000 đồng là có căn cứ. Nên kháng cáo của bà D không có căn cứ chấp nhận.

Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà D. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn bà D kháng cáo hợp lệ nên vụ án được xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về phạm vi xét xử phúc thẩm: Kháng cáo của bà D về toàn bộ bản án D sơ thẩm. Căn cứ phạm vi xét xử phúc thẩm quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng D sự, Tòa án cấp phúc thẩm xem xét nội dung vụ án có liên quan đến kháng cáo.

[3] Xét kháng cáo của bà D thấy rằng:

[3.1] Bà D kháng cáo yêu cầu Tòa án phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L với lý do khi hốt hui số tiền 114.780.000 đồng thì bà L không giao cho bà D mà để cản trừ vào tiền đóng hui chết nhưng các bản án đã xử trước đó nhận định không có việc cản trừ là không khách quan.

[3.2] Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 118/2021/DS-PT ngày 05 tháng 4 năm 2021 và Bản án dân sự phúc thẩm số 88/2022/DS-PT ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã bác kháng cáo của bà D, giữ y Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2020/DS-ST ngày 04 tháng 9 năm 2020 và Bản án dân sự sơ thẩm số 81/2021/DS-PT ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L về việc buộc bà D, ông N liên đới trả các dây hui 1, 2, 3, 4 tính đến ngày 20 tháng 4 năm 2021. Sau ngày 20 tháng 4 năm 2021 đối với những phần hui đến hạn góp nhưng bà D không góp, bà L đã góp thay bà D 04 dây hui cụ thể sau:

1. Dây hui 10.000.000 đồng mở ngày 25 tháng 9 năm 2016 góp 01 lần vào tháng 8 năm 2021 số tiền 10.000.000 đồng (hui đã mãn);

2. Dây hui 5.000.000 đồng mở ngày 14 tháng 7 năm 2018 góp 01 lần 5.000.000 đồng (hui đã mãn);

3. Dây hui 5.000.000 đồng mở ngày 08 tháng 4 năm 2017 góp 01 lần 5.000.000 đồng (đã mãn);

4. Dây hui 5.000.000 đồng mở ngày 25 tháng 9 năm 2017 góp 02 lần là 10.000.000 đồng.

Nên bà L tiếp tục khởi kiện bà D, ông N trả 40.000.000 đồng. Các bản án trên đều nhận định không có việc cản trừ số tiền hui 114.780.000 đồng vào hui chết như lời trình bày của bà D và ông N; bà D cũng không căn cứ để chứng minh có việc cản trừ số tiền hui 114.780.000 đồng vào hui chết và đã góp đủ tiền hui cho bà L. Cho nên, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L là có căn cứ theo quy định tại các Điều 471 Bộ luật dân sự và Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ.

[4] Từ nhận định mục [3], không chấp nhận kháng cáo của bà D. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà D phải chịu 300.000 đồng theo Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị D.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 31/2022/DS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 177, 179, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 288, 468, 471 của Bộ luật D sự; các Điều 27, 30, 37 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ các Điều 3, 6, 24, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Mỹ L với ông Nguyễn Thanh N và bà Nguyễn Thị D về tranh chấp hợp đồng góp hội.

Buộc ông Nguyễn Thanh N và bà Nguyễn Thị D phải thực hiện nghĩa vụ liên đới trả cho bà Huỳnh Thị Mỹ L số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Thanh N và bà Nguyễn Thị D phải có nghĩa vụ liên đới chịu 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Hoàn trả lại cho bà Huỳnh Thị Mỹ L 1.000.000 đồng (một triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000518 ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000688 ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An (bà Nguyễn Thị D đã nộp đủ án phí).

4. Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND thị xã Kiến Tường;
- Chi cục THADS thị xã Kiến Tường;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Bích Tuyên